

Số: /TTr-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, nội dung của các văn bản quy phạm
pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

Kính gửi:

- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Thứ trưởng Lê Xuân Định.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng liên quan đến kết quả rà soát và xử lý nội dung chưa phù hợp văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Triển khai thi hành nhiệm vụ tại điểm t khoản 1 Điều 23 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP; điểm p khoản 2 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; khoản 2 Điều 16, khoản 5 Điều 19 Luật Đo lường và khoản 1 Điều 20 Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; khoản 5 Điều 17 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa (nay là Nghị định số 43/2017 ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa thay thế Nghị định số

89/2006/NĐ-CP), Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và ban hành các Thông tư:

(1) Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường;

(2) Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25/9/2019 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED”.

Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN đã ban hành QCVN 19:2019/BKHCN.

(3) Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN ngày 30/9/2019 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em”.

Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN đã ban hành QCVN 03:2019/BKHCN.

(4) Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019.

(5) Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14/02/2025 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự”.

Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ban hành QCVN 25:2025/BKHCN.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã đưa ra 01 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư và 04 Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính nội dung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư chưa phù hợp pháp luật. Cụ thể một số nội dung chính như sau:

(1) Tại điểm 5.3 mục 5 QCVN 25:2025/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống điện tương tự ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định:

“5.3. Trường hợp Việt Nam tham gia, ký kết các hiệp định song phương hoặc đa phương thì thực hiện theo các quy định tại các hiệp định đó”.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế năm 2016 quy định: “2. Căn cứ vào yêu cầu, nội dung, tính chất của điều ước quốc tế, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ khi quyết định chấp nhận sự ràng buộc của điều ước quốc tế đồng thời quyết định áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần điều ước quốc tế đó đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp quy định của điều ước quốc tế đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện; quyết định hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế đó.”.

Theo đó, Bộ Tư pháp nhận định, quy định này thì chỉ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ mới có thẩm quyền quyết định áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần

điều ước quốc tế trong trường hợp quy định của điều ước quốc tế đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện.

(2) Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

Tại Điều 1 quy định:

“Điều 1. Đính chính một số lỗi kỹ thuật tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường như sau:

1. Điểm a Khoản 1 Điều 4, tại cột “Mức cân” của Bảng 1 thay thế “500 g” bằng “200 g” như sau:

Bảng 1

Mức cân	Giá trị độ chia kiểm (e) của cân
<u>Đến 200 g</u>	$\leq 1 \text{ mg}$
<u>> 200 g đến 3 kg</u>	$\leq 10 \text{ mg}$
<u>> 3 kg đến 10 kg</u>	$\leq 100 \text{ mg}$
<u>> 10 kg</u>	$\leq 1 \text{ g}$

2. Khoản 3 Điều 4, tại cột “Giới hạn sai số (S)” của Bảng 2 thay thế “12,5” bằng “13”; thay thế “81” bằng “80”; thay thế “131” bằng “130”; thay thế “425” bằng “430”; thay thế “575” bằng “600” và thay thế “1050” bằng “1100” như sau:

Bảng 2

TT (i)	Khối lượng vàng (m)	Giới hạn sai số (S)
Theo gam (g)		Theo miligam (mg)
1	30	13
2	50	17
3	100	30
4	200	56
5	300	80
6	500	130
Theo kilôgam (kg)		
7	1	240

8	1,5	350
9	2	430
10	3	600
11	5	900
12	6	1100
		Theo kết quả đo
13	Lớn hơn 6	0,0175 %

3. Điểm a Khoản 3 Điều 4, thay thế công thức “ $S = (12,530 * m)$ ” bằng công thức “ $S = (13 : 30) * m$ ”.

Điều 1 Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN quy định nội dung “*Đính chính một số lỗi kỹ thuật tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường*”. Tuy nhiên, nội dung đính chính là thay thế một số quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN, cụ thể:

+ Tại cột “Mức cân” của Bảng 1 thay thế “500 g” bằng “200 g” (Điểm a Khoản 1 Điều 4);

+ Tại cột “Giới hạn sai số (S)” của Bảng 2 thay thế “12,5” bằng “13”; thay thế “81” bằng “80”; thay thế “131” bằng “130”; thay thế “425” bằng “430”; thay thế “575” bằng “600” và thay thế “1050” bằng “1100” (Khoản 3 Điều 4);

+ Thay thế công thức “ $S = (12,530 * m)$ ” bằng công thức “ $S = (13 : 30) * m$ ” (Điểm a Khoản 3 Điều 4).

Theo đó, Bộ Tư pháp nhân định, Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN là văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật, nội dung thay thế một số quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN, tại thời điểm văn bản được ban hành không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3¹ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

(3) Quyết định số 1382/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BKHCN về an toàn đồ chơi trẻ em, đã quy định nội dung bổ sung:

Điều 1 Quyết định số 1382/QĐ-BKHCN:

¹ **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

2. Tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

“Điều 1. *Đính chính lỗi kỹ thuật dẫn chiếu văn bản quy phạm pháp luật quy định về chỉ định tổ chức thử nghiệm tại Mục 4.4.3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BKHCN về an toàn đồ chơi trẻ em (sau đây viết tắt là Mục 4.4.3 QCVN 19:2019/BKHCN) như sau:*

a) Mục 4.4.3 QCVN 19:2019/BKHCN quy định như sau:

“4.4.3. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

b) Mục 4.4.3 QCVN 19:2019/BKHCN đính chính như sau:

“4.4.3. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

Theo đó, Bộ Tư pháp nhận định, Quyết định số 1382/QĐ-BKHCN là văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật, không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14² Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành cũng không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

(4) Quyết định số 1383/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED, đã quy định nội dung bổ sung:

- Tại Điều 1: “*Đính chính lộ trình áp dụng tại các khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED*”.³

² Khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

Điều 14. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Ban hành văn bản không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật.”

³ **Điều 1.** *Đính chính lộ trình áp dụng tại các khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED (sau đây viết tắt là khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN) như sau:*

a) Khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN quy định như sau:

“1. Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020, các sản phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo QCVN 19:2019/BKHCN phải đáp ứng yêu cầu về an toàn và giới hạn nhiễu điện từ

- Tại điểm b Điều 2: Đính chính lỗi kỹ thuật dẫn chiếu văn bản quy phạm pháp luật quy định về chỉ định tổ chức thử nghiệm tại điểm b Mục 3.4.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED⁴.

Theo đó, Bộ Tư pháp nhận định, Quyết định số 1383/QĐ-BKHCN là văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật, không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14⁵ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành cũng không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

(5) Tại Điều 1 Quyết định số 790/QĐ-BKHCN ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, đã quy định nội dung bổ sung tên phương tiện đo:

“Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu cảm ứng” với chu kỳ kiểm định là 60 tháng vào STT 43 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN.

(EMI) quy định tại Mục 2.1.1; 2.1.2; 2.1.3 và 2.2.1 của QCVN 19:2019/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021, các sản phẩm quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo QCVN 19:2019/BKHCN phải đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định tại Mục 2 của QCVN 19:2019/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường.”.

b) Khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN đính chính như sau:

“1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, các sản phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo QCVN 19:2019/BKHCN phải đáp ứng yêu cầu về an toàn và giới hạn nhiễu điện từ (EMI) quy định tại Mục 2.1.1; 2.1.2; 2.1.3 và 2.2.1 của QCVN 19:2019/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, các sản phẩm quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo QCVN 19:2019/BKHCN phải đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định tại Mục 2 của QCVN 19:2019/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường.”.

⁴ **Điều 2:** Đính chính lỗi kỹ thuật dẫn chiếu văn bản quy phạm pháp luật quy định về chỉ định tổ chức thử nghiệm tại điểm b Mục 3.4.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED (sau đây viết tắt là điểm b Mục 3.4.2 QCVN 19:2019/BKHCN) như sau:

....

b) Điểm b Mục 3.4.2 QCVN 19:2019/BKHCN đính chính như sau:

“b. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

⁵ Khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

Điều 14. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Ban hành văn bản không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật.”

Theo đó, Bộ Tư pháp nhận định, Quyết định số 790/QĐ-BKHCN là văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật, không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14⁶ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Với kết quả kiểm tra, rà soát nêu trên của Bộ Tư pháp, thực hiện Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ xử lý nội dung kết quả rà soát và xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để bảo đảm phù hợp và thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Quá trình triển khai thi hành các Thông tư và QCVN nêu tại mục 1 Phần I nêu trên đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ chưa nhận được phản ánh, kiến nghị về vướng mắc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng bảo đảm phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất tính pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật cho người dân và doanh nghiệp thực thi pháp luật trong thực tiễn.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

- Phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được giao tại Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

⁶ Khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

Điều 14. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Ban hành văn bản không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật.”

Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Luật Đo lường; Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Nghị định số 43/2017 ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa; bảo đảm thống nhất tính pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật cho người dân và doanh nghiệp thực thi pháp luật trong thực tiễn.

- Kịp thời xử lý theo kết quả rà soát theo quy định tại Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để phục vụ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị

1.1. Quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương

Ngày ... /../2025, Bộ Khoa học và Công nghệ có Công văn số/BKHCN-TĐC về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đồng thời, cùng ... /../2025, Bộ Khoa học và Công nghệ có Công văn số .../BKHCN-TĐC về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư gửi các Tổ chức nghề nghiệp, Hiệp hội, Hội và các tổ chức phản biện xã hội.

cùng ... /../2025, hồ sơ dự thảo Thông tư nêu trên đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Trang thông tin <https://www.most.gov.vn/vn/Pages/chitietduthao.aspx?iDuThao=971> để lấy ý kiến rộng rãi.

1.2. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Thông tư và xây dựng Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các Tổ chức nghề nghiệp, Hiệp hội, Hội (xin gửi Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến kèm theo Tờ trình này).

2. Lấy ý kiến thẩm định và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

2.1. Lấy ý kiến thẩm định

Ngày .../.../ 2025, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có Công văn số .../TĐC-PCTTra về việc lấy ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Thông

tư gửi Vụ Pháp chế Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

Ngày .../.../2025, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia nhận được Báo cáo số .../BCTĐ-PC ngày .../.../2025 của Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Thông tư.

Sau khi có ý kiến thẩm định Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-PC ngày .../.../2025, Ủy ban đã tổ chức nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý dự thảo Thông tư, xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (xin gửi Báo cáo số .../BC-TĐC ngày .../.../2025 của Ủy ban giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo Tờ trình này), đồng thời xây dựng dự thảo văn bản hợp nhất các văn bản được sửa đổi, bổ sung.

Đến nay dự thảo Thông tư đã được chỉnh lý theo ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Xin ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

....

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi của dự thảo Thông tư này là phạm vi theo phạm vi của các Thông tư được sửa đổi, bổ sung.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư này là đối tượng áp dụng của các Thông tư được sửa đổi, bổ sung.

3. Bố cục

Dự thảo Thông tư gồm 06 điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường;

Điều 2. Sửa đổi điểm b Mục 3.4.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Điều 3. Sửa đổi mục 4.4.3 QCVN 03:2019/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Điều 4. Sửa đổi số TT 43 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với

phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Điều 5. Bãi bỏ điểm 5.3 mục 5 QCVN 25:2025/BKHCN được ban hành theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự”;

Điều 6. Điều khoản thi hành

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Nội dung chính của dự thảo Thông tư gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4, tại cột “Mức cân” của Bảng 1 thay thế “500 g” bằng “200 g” như sau:

a) Có phạm vi đo và độ chính xác phù hợp với khối lượng vàng cần đo. Mức cân phải phù hợp với giá trị độ chia kiểm (e) quy định trong Bảng 1.

Bảng 1

Mức cân	Giá trị độ chia kiểm (e) của cân
Đến 200 g	≤ 1 mg
> 200 g đến 3 kg	≤ 10 mg
> 3 kg đến 10 kg	≤ 100 mg
> 10 kg	≤ 1 g

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4, tại cột “Giới hạn sai số (S)” của Bảng 2 thay thế “12,5” bằng “13”; thay thế “81” bằng “80”; thay thế “131” bằng “130”; thay thế “425” bằng “430”; thay thế “575” bằng “600” và thay thế “1050” bằng “1100” như sau:

Bảng 2

TT (i)	Khối lượng vàng (m)	Giới hạn sai số (S)
	Theo gam (g)	Theo miligam (mg)
1	30	13
2	50	17
3	100	30

4	200	56
5	300	80
6	500	130
<i>Theo kilôgam (kg)</i>		
7	1	240
8	1,5	350
9	2	430
10	3	600
11	5	900
12	6	1100
		<i>Theo kết quả đo</i>
13	Lớn hơn 6	0,0175 %

3. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 4, thay thế công thức “ $S = (12,530 * m)$ ” bằng công thức “ $S = (13 : 30) * m$ ”.

Điều 2. Sửa đổi điểm b Mục 3.4.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

“b. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

Điều 3. Sửa đổi mục 4.4.3 QCVN 03:2019/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

“4.4.3. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

Điều 4. Sửa đổi số TT 43 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghe sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

TT	Tên phương tiện đo	Biện pháp kiểm soát về đo lường				Chu kỳ kiểm định
		Phê duyệt mẫu	Kiểm định			
			Ban đầu	Định kỳ	Sau sửa chữa	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Công tơ điện:					
1	- Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu cảm ứng	x	x	x	x	60 tháng
2	- Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu điện tử	x	x	x	x	72 tháng
3	- Công tơ điện xoay chiều 3 pha kiểu cảm ứng	x	x	x	x	48 tháng
4	- Công tơ điện xoay chiều 3 pha kiểu điện tử	x	x	x	x	36 tháng

Điều 5. Bãi bỏ điểm 5.3 mục 5 QCVN 25:2025/BKHCN được ban hành theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự”.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO GỬI THẨM ĐỊNH (nếu có)

..... (sẽ bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)

Việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên cơ sở các Quyết định:

1. Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

2. Quyết định số 1382/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BKHCN về an toàn đồ chơi trẻ em.

3. Quyết định số 1383/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED.

4. Quyết định số 790/QĐ-BKHCN ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ngoài ra, bãi bỏ điểm 5.3 mục 5 QCVN 25:2025/BKHCN được ban hành theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự” về quy định “*Trường hợp Việt Nam tham gia, ký kết các hiệp định song phương hoặc đa phương thì thực hiện theo các quy định tại các hiệp định đó*” có tính nguyên tắc.

Do đó, bảo đảm nguồn lực, điều kiện cho việc thi hành văn bản.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Ủy ban đã rà soát, tiếp thu, nghiên cứu giải trình và chỉnh lý dự thảo Thông tư theo ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-PC ngày .././ 2025 của Vụ Pháp chế và ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng, Bộ Tư pháp. Đến nay dự thảo Thông tư đã được chỉnh lý hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, hiệp hội liên quan, ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế và ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự thảo Thông tư được soạn thảo theo Kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, do đó không có chỉnh sách mới.

Thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số 2785/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng ban hành Quy chế xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật và tham gia góp ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đến nay, hồ sơ dự thảo Thông tư nêu trên đã được chỉnh lý, hoàn chỉnh theo Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-PC ngày .././ 2025 của Vụ Pháp chế và ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng và các Thứ trưởng. Ủy ban

Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định, ký ban hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Thế Duy (để b/c);
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN (để p/h);
- Văn phòng Bộ KH&CN (để p/h);
- Lưu: VT, TĐC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Nam Hải